

GA-P55-UD6

Bo mạch chủ khe cắm LGA1156 cho dòng bộ xử lý Intel®
Core™ i7 processor family/dòng bộ xử lý Intel® Core™ i5

Sổ tay hướng dẫn sử dụng

Rev. 1001

Bảng mục lục

Chương 1	Lắp đặt phần cứng	3
1-1	Thận trọng khi lắp đặt	3
1-2	Thông số kỹ thuật của sản phẩm	4
1-3	Lắp CPU và quạt làm mát CPU	7
1-3-1	Lắp CPU	7
1-3-2	Lắp quạt làm mát CPU	9
1-4	Lắp bộ nhớ	10
1-4-1	Cấu hình bộ nhớ kênh kép	10
1-4-2	Lắp bộ nhớ	11
1-5	Lắp card mở rộng	12
1-6	Thiết lập ATI CrossFireX™/NVIDIA Cấu hình SLI	13
1-7	Lắp giá đỡ SATA	14
1-8	Các đầu nối bảng mặt sau	15
1-9	Các nút và đèn LED trên bo mạch	17
1-10	Các đầu nối bên trong	19

* Để biết thêm thông tin về cách sử dụng sản phẩm này, vui lòng tham khảo phiên bản hoàn chỉnh của sổ tay hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh) trên website của GIGABYTE.

Chương 1 Lắp đặt phần cứng

1-1 Thận trọng khi lắp đặt

Bo mạch chủ chứa nhiều mạch điện tử và phụ kiện mỏng manh có thể bị hỏng do hiện tượng phóng tĩnh điện (ESD). Trước khi lắp đặt, hãy đọc kỹ sổ tay hướng dẫn sử dụng và thực hiện theo các quy trình này:

- Trước khi lắp đặt, không tháo hay làm hỏng nhãn Số xêri (S/N) hay nhãn bảo hành bo mạch chủ do đại lý bán hàng của bạn cung cấp. Cần có các nhãn này để được chấp nhận bảo hành.
- Luôn ngắt nguồn điện AC bằng cách rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi lắp hoặc tháo bo mạch chủ hay các phụ kiện phần cứng khác.
- Khi nối các phụ kiện phần cứng với các đầu nối bên trong trên bo mạch chủ, đảm bảo chúng được kết nối chặt và an toàn.
- Khi cầm bo mạch chủ, tránh chạm vào mọi dây dẫn hoặc đầu nối kim loại.
- Tốt nhất bạn nên đeo dây cổ tay chống phóng tĩnh điện (ESD) khi cầm các phụ kiện điện tử như bo mạch chủ, CPU hoặc bộ nhớ. Nếu bạn không có dây đeo cổ tay ESD, hãy giữ tay bạn luôn khô ráo và trước tiên hãy chạm vào vật dụng kim loại để loại bỏ hiện tượng tĩnh điện.
- Trước khi lắp bo mạch chủ, hãy đặt nó lên miếng đệm chống tĩnh điện hoặc vào hộp đựng chống tĩnh điện.
- Trước khi rút cáp nguồn khỏi bo mạch chủ, đảm bảo bạn đã tắt nguồn điện.
- Trước khi bật nguồn, đảm bảo điện áp bộ nguồn được điều chỉnh theo mức điện áp cục bộ.
- Trước khi dùng sản phẩm, hãy đảm bảo mọi sợi cáp và đầu nối nguồn điện của các phụ kiện phần cứng đã được kết nối.
- Để tránh làm hỏng bo mạch chủ, đừng để các đinh vít tiếp xúc với mạch của bo mạch chủ và các phụ kiện liên quan.
- Đảm bảo không có các đinh vít bị lỏng lên hoặc các phụ kiện kim loại được đặt trên bo mạch chủ hay trong thùng máy tính.
- Không đặt hệ thống máy tính trên bề mặt gỗ gầy.
- Không đặt hệ thống máy tính trong môi trường nhiệt độ cao.
- Bật nguồn máy tính trong quá trình lắp đặt có thể làm hỏng các phụ kiện hệ thống cũng như có hại cho sức khỏe người dùng.
- Nếu bạn không chắc chắn về bất cứ bước lắp đặt nào hoặc gặp sự cố liên quan đến việc sử dụng sản phẩm, vui lòng liên hệ với kỹ thuật viên máy tính chuyên nghiệp.

1-2 Thông số kỹ thuật của sản phẩm

	CPU	- Hỗ trợ cho bộ xử lý xêri Intel® Core™ i7/bộ xử lý xêri Intel® Core™ i5 trong gói LGA1156 (Vào website của GIGABYTE để xem danh sách hỗ trợ CPU mới nhất.) - Bộ nhớ cache L3 khác nhau theo từng CPU
	Bộ vi xử lý	Bộ vi xử lý Intel® P55 Express
	Bộ nhớ	- Các đế cắm thanh DIMM DDR3 6 x 1.5V hỗ trợ lên đến 16 GB bộ nhớ hệ thống^(Ghi chú 1) - Cấu trúc bộ nhớ kênh kép - Hỗ trợ các thanh nhớ DDR3 2200/1333/1066/800 MHz - Hỗ trợ các mô-đun bộ nhớ không ECC - Hỗ trợ các mô-đun bộ nhớ Extreme Memory Profile (XMP) (Vào website của GIGABYTE để xem danh sách hỗ trợ bộ nhớ mới nhất.)
	Âm thanh	- Bộ giải mã Realtek ALC889A - Âm thanh trung thực - Kênh 2/4/5.1/7.1 - Hỗ trợ Nhà hát Tại gia Dolby® - Hỗ trợ đầu vào/ra S/PDIF - Hỗ trợ CD vào
	LAN	2 x chip RTL8111D (10/100/1000 Mbit) - Hỗ trợ làm việc theo nhóm - Hỗ trợ mạng LAN kép thông minh
	Khe cắm mở rộng	1 x khe cắm PCI Express x16, tốc độ x16 (PCIEX16_1)^(Ghi chú 2) 1 x khe cắm PCI Express x16, tốc độ x8 (PCIEX8_1)^(Ghi chú 3) (Khe cắm PCIEX16_1 và PCIEX8_1 tương thích chuẩn PCI Express 2.0.) 1 x khe cắm PCI Express x16, tốc độ x4 (PCIEX4_1)^(Ghi chú 4) 2 x khe cắm PCI Express x1 2 x khe cắm PCI
	Công nghệ đa đồ họa	Hỗ trợ công nghệ ATI CrossFireX™/NVIDIA SLI (Chỉ các khe cắm PCIEX16_1 và PCIEX8_1.)
	Giao diện lưu trữ	- Bộ vi xử lý: 6 x đầu nối SATA 3Gbps (SATA2_0, SATA2_1, SATA2_2, SATA2_3, SATA2_4, SATA2_5) hỗ trợ lên đến 6 thiết bị SATA 3Gbps - Hỗ trợ hệ thống đĩa dự phòng SATA RAID 0, RAID 1, RAID 5 và RAID 10 - Chip GIGABYTE SATA2: 1 x đầu nối IDE hỗ trợ ATA-133/100/66/33 và đến 2 thiết bị IDE 2 x đầu nối SATA 3Gbps (GSATA2_2, GSATA2_3) hỗ trợ lên đến 2 thiết bị SATA 3Gbps - Hỗ trợ SATA RAID 0, RAID 1 và JBOD 2 x chip JMB362: 2 x đầu nối eSATA 3Gbps (eSATA/USB Combo) ở bảng mặt sau hỗ trợ lên đến 2 thiết bị SATA 3Gbps - Hỗ trợ SATA RAID 0, RAID 1 và JBOD 2 x đầu nối SATA 3Gbps (GSATA2_0/GSATA2_1) hỗ trợ lên đến 2 thiết bị SATA 3Gbps - Hỗ trợ SATA RAID 0, RAID 1 và JBOD

	Giao diện lưu trữ	- Chip iTE IT8720: 1 x đầu nối ổ đĩa mềm hỗ trợ tối đa 1 ổ đĩa mềm
	USB	- Được tích hợp trong bộ vi xử lý - Có đến 14 cổng USB 2.0/1.1 (10 ở bảng mặt sau, bao gồm 2 eSATA/USB Combo, 4 cổng qua các giá cắm USB được nối với các đầu cắm USB bên trong)
	IEEE 1394	- Chip T.I. TSB43AB23 - Có đến 3 cổng IEEE 1394a (2 ở bảng mặt sau, 1 qua giá cắm IEEE 1394a được nối với đầu cắm IEEE 1394a bên trong)
	Các đầu nối bên trong	1 x đầu nối nguồn điện chính ATX 24 chân 1 x đầu nối nguồn điện 12V ATX 8 chân 1 x đầu nối ổ đĩa mềm 1 x đầu nối IDE 10 x các đầu nối SATA 3Gbps 1 x đầu cắm quạt CPU 3 x đầu cắm quạt hệ thống 1 x đầu cắm quạt nguồn 1 x đầu cắm quạt cho bộ vi xử lý 1 x đầu cắm bảng mặt trước 1 x đầu cắm âm thanh bảng mặt trước 1 x đầu nối CD vào 1 x đầu cắm S/PDIF vào 1 x đầu cắm ra S/PDIF 2 x đầu cắm USB 2.0/1.1 1 x đầu cắm IEEE 1394a 1 x đầu cắm cổng nối tiếp 1 x nút xóa sạch CMOS 1 x nút nguồn 1 x nút đặt lại
	Các đầu nối mặt sau	1 x cổng nối bàn phím/chuột PS/2 1 x đầu nối ra S/PDIF đồng trục 1 x đầu nối ra S/PDIF quang học 2 x cổng IEEE 1394a 8 x cổng USB 2.0/1.1 2 x đầu nối eSATA/USB Combo 2 x cổng RJ-45 6 x giắc cắm âm thanh (Loa giữa/Loa trầm phụ ngoài/Loa sau ngoài/Loa ngoài bên cạnh/Đường vào/Đường ra/Micro)
	Bộ điều chỉnh Vào/Ra	Chip iTE IT8720

	Bộ kiểm soát phần cứng	◆ Phát hiện điện áp hệ thống ◆ Phát hiện nhiệt độ CPU/Hệ thống ◆ Phát hiện tốc độ quạt CPU/Hệ thống/Nguồn điện ◆ Cảnh báo CPU quá nóng ◆ Cảnh báo lỗi quạt CPU/Hệ thống/Nguồn điện ◆ Kiểm soát tốc độ quạt CPU/Hệ thống^(Ghi chú 5)
	BIOS	◆ Ổ đĩa flash 2 x 16 Mbit ◆ Sử dụng AWARD BIOS được cấp phép ◆ Hỗ trợ DualBIOS™ ◆ PnP 1.0a, DMI 2.0, SM BIOS 2.4, ACPI 1.0b
	Các chức năng đơn	◆ Hỗ trợ @BIOS ◆ Hỗ trợ Q-Flash ◆ Hỗ trợ Xpress BIOS Rescue ◆ Hỗ trợ cho Trung tâm tải về ◆ Hỗ trợ cho Xpress Install ◆ Hỗ trợ cho Xpress Recovery2 ◆ Hỗ trợ cho EasyTune^(Ghi chú 6) ◆ Hỗ trợ Dynamic Energy Saver™ 2 ◆ Hỗ trợ Smart TPM^(Ghi chú 7) ◆ Hỗ trợ cho Smart 6™ ◆ Hỗ trợ cho Q-Share
	Phần mềm theo gói	◆ Norton Internet Security (Phiên bản OEM)
	Hệ điều hành	◆ Hỗ trợ Microsoft® Windows 7/Vista/XP
	Hệ số biểu mẫu	◆ Hệ số biểu mẫu ATX; 30,5cm x 24,4cm

(Ghi chú 1) Do giới hạn hệ điều hành 32 bit Windows Vista/XP, khi đã lắp bộ nhớ vật lý hơn 4GB, dung lượng bộ nhớ thực hiện thị sẽ ít hơn 4GB.

(Ghi chú 2) Để có hiệu suất tối ưu, nếu chỉ lắp một card đồ họa PCI Express, hãy chắc chắn là lắp card vào khe cắm PCIEX16_1.

(Ghi chú 3) Khe cắm PCIEX8_1 chia sẻ băng thông với khe cắm PCIEX16_1. Khi khe cắm PCIEX8_1 được lắp với card đồ họa PCI Express, khe cắm PCIEX16_1 sẽ hoạt động lên tới chế độ x8.

(Ghi chú 4) Bảng thông mặc định cho khe cắm PCIEX4_1 là x1. Khi được cấu hình thành chế độ x4, các khe cắm PCIEX1_1 và PCIEX1_2 và các đầu nối eSATA sẽ không hoạt động bởi vì chúng chia sẻ băng thông với khe cắm PCIEX4_1. (Hãy tham khảo Chương 2 "Các thiết bị ngoại vi tích hợp" để biết cách thay đổi bảng thông hoạt động cho khe cắm PCIEX4_1.)

(Ghi chú 5) Chức năng điều khiển tốc độ quạt trên CPU/hệ thống được hỗ trợ hay không sẽ phụ thuộc vào thông làm lạnh của CPU/hệ thống bạn lắp.

(Ghi chú 6) Các chức năng có sẵn trong EasyTune có thể khác nhau theo mẫu bo mạch chủ.

(Ghi chú 7) Đặc điểm này không bắt buộc do chính sách của khu vực khác nhau.

1-3 Lắp CPU và quạt làm mát CPU

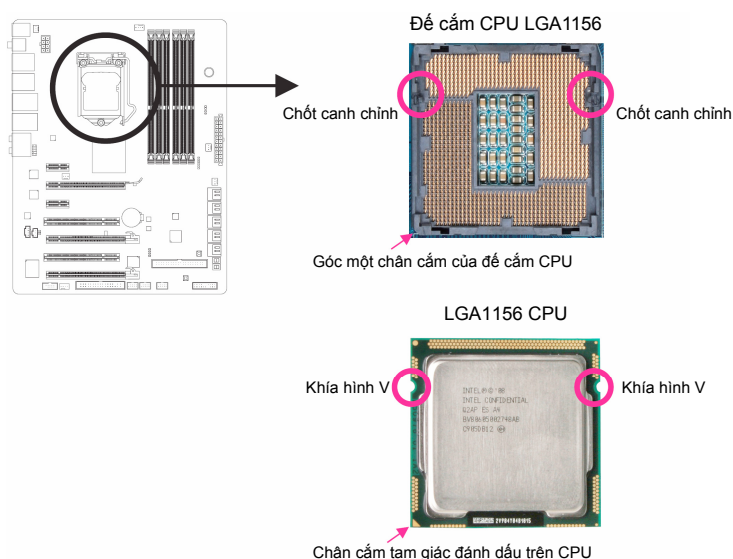


Đọc các hướng dẫn sau đây trước khi bạn bắt đầu lắp CPU:

- Đảm bảo bo mạch chủ hỗ trợ CPU. (Vào website của GIGABYTE để xem danh sách hỗ trợ CPU mới nhất.)
- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi lắp CPU để tránh làm hỏng phần cứng.
- Xác định một chân cắm trên CPU. Không thể lắp CPU nếu xác định không đúng. (Hoặc bạn có thể xác định các khía nhỏ trên cả hai cạnh CPU và các chốt canh chỉnh trên để cắm CPU.)
- Tra một lớp mỡ chịu nhiệt mỏng và trơn lên bề mặt CPU.
- Không bật máy tính nếu chưa lắp quạt làm mát CPU, nếu không có thể gây ra hiện tượng quá nóng và làm hỏng CPU.
- Cài tần số máy chủ CPU phù hợp với các thông số kỹ thuật CPU. Bạn không nên cài đặt tần số kênh hệ thống vượt quá các thông số kỹ thuật phần cứng vì nó không đáp ứng các yêu cầu thông thường cho các thiết bị ngoại vi. Nếu bạn muốn cài tần số vượt quá các thông số kỹ thuật thông thường, hãy thực hiện điều này theo các thông số kỹ thuật phần cứng kể cả CPU, card đồ họa, bộ nhớ, ổ đĩa cứng, v.v...

1-3-1 Lắp CPU

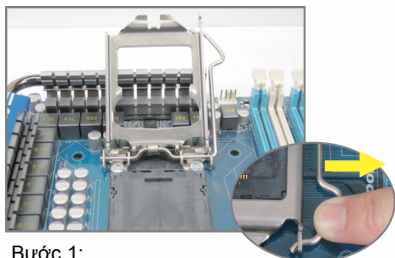
- A. Xác định các chốt canh chỉnh trên để cắm CPU của bo mạch chủ và các khía hình V trên CPU.



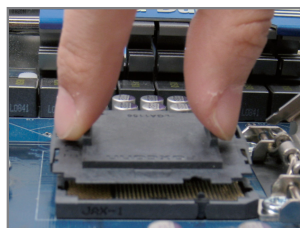
B. Thực hiện theo các bước bên dưới để lắp đúng CPU vào đế cắm CPU của bo mạch chủ.



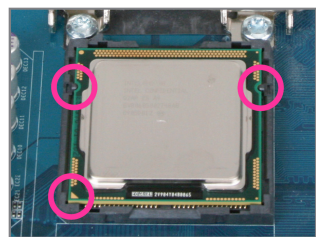
Trước khi lắp CPU, đảm bảo đã tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng CPU.



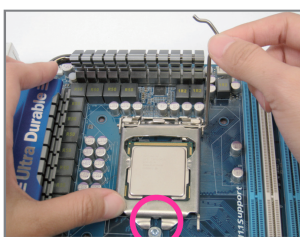
Bước 1:
Nhấn nhẹ tay cầm cần khe cắm CPU xuống và ra xa khe cắm bằng ngón tay. Sau đó nâng hoàn toàn cần khe cắm CPU và tạm chịu tải bằng kim loại cũng được nâng lên.



Bước 2:
Sử dụng ngón cái và ngón trỏ để túm lấy nắp bảo vệ khe cắm như được chỉ ra và nâng lên theo chiều thẳng đứng. (KHÔNG chạm vào các phần tiếp xúc khe cắm. Để bảo vệ khe cắm CPU, luôn đặt nắp bảo vệ khe cắm lại chỗ cũ khi CPU không được lắp.)



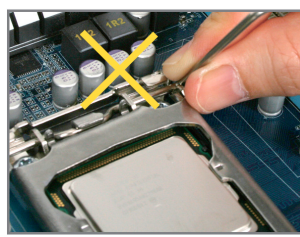
Bước 3:
Giữ CPU bằng ngón cái và các ngón trỏ. Canh chỉnh chân cắm CPU đánh dấu (tam giác) với góc một chân cắm của đế cắm CPU (hoặc bạn có thể canh chỉnh các khía hình V trên CPU với các chốt canh chỉnh trên đế cắm) và lắp nhẹ CPU vào đúng vị trí.



Bước 4:
Một khi CPU được đưa vào đúng, sử dụng một tay để giữ cần khe cắm và dùng tay kia để đặt nhẹ tấm chịu tải lại chỗ cũ. Khi đặt tấm tải lại chỗ cũ, hãy chắc chắn là đầu phía trước của tấm chịu tải nằm dưới ốc vít vai.



Bước 5:
Đẩy cần khe cắm CPU ngược lại vào trong vị trí khóa.



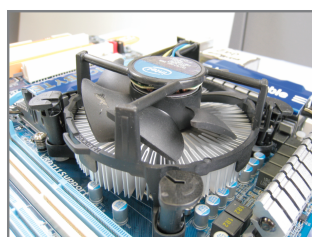
LƯU Ý:
Giữ cần khe cắm CPU bằng tay cầm, không giữ phần đế của cần.

1-3-2 Lắp quạt làm mát CPU

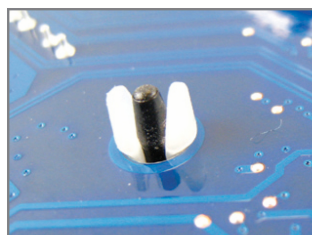
Thực hiện theo các bước bên dưới để lắp đúng quạt làm mát CPU trên bo mạch chủ. (Quy trình sau đây sử dụng quạt làm mát đóng hộp của Intel® làm quạt làm mát mẫu.)



Bước 1:
Tra một lớp mỡ chịu nhiệt mỏng và trơn lên bề mặt CPU vừa lắp.



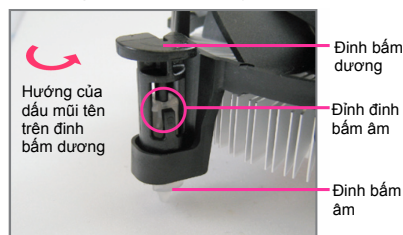
Bước 3:
Lắp quạt làm mát trên đỉnh CPU, canh chỉnh bốn đinh bấm qua các lỗ chân cắm trên bo mạch chủ. Ấn các đinh bấm xuống theo đường chéo.



Bước 5:
Sau khi lắp, kiểm tra mặt sau của bo mạch chủ. Nếu đinh bấm đã được lắp đúng như hình trình bày ở trên, việc lắp đã hoàn tất.



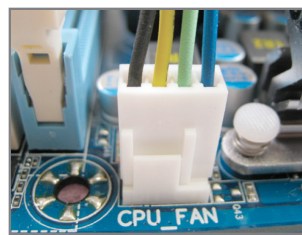
Phải hết sức chú ý khi tháo quạt làm mát CPU vì mỡ chịu nhiệt/băng dán giữa quạt làm mát CPU và CPU có thể dính chặt vào CPU. Tháo quạt làm mát CPU không đúng cách có thể làm hỏng CPU.



Bước 2:
Trước khi lắp quạt làm mát, hãy lưu ý hướng của đầu mũi tên trên đỉnh bấm dương. (Xoay đinh bấm cùng hướng mũi tên sẽ tháo quạt làm mát ra, xoay ngược lại sẽ lắp nó vào.)



Bước 4:
Bạn sẽ nghe một tiếng “cách” khi ấn xuống mỗi đinh bấm. Kiểm tra xem các đinh bấm âm và dương có được lắp gần nhau không. (Tham khảo sổ tay lắp quạt làm mát CPU để có các chỉ dẫn về cách lắp quạt làm mát.)



Bước 6:
Cuối cùng, hãy gắn đầu nối nguồn điện của quạt làm mát CPU vào đầu cắm quạt CPU (CPU_FAN) trên bo mạch chủ.

1-4 Lắp bộ nhớ



Đọc các hướng dẫn sau đây trước khi bạn bắt đầu lắp bộ nhớ:

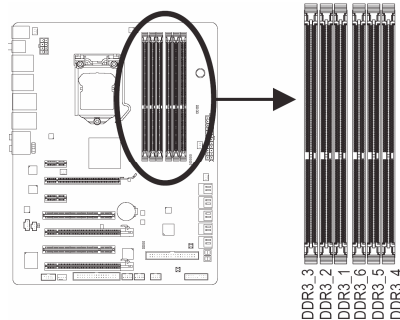
- Đảm bảo bo mạch chủ hỗ trợ bộ nhớ. Bạn nên sử dụng bộ nhớ có cùng dung lượng, nhãn hiệu, tốc độ và loại chip.
(Vào website của GIGABYTE để xem danh sách hỗ trợ bộ nhớ mới nhất.)
- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi lắp bộ nhớ để tránh làm hỏng phần cứng.
- Các thanh nhớ có kiểu thiết kế chống hồng hóc. Thanh nhớ có thể được lắp chỉ theo một hướng. Nếu bạn không thể lắp bộ nhớ, hãy chuyển hướng.

1-4-1 Cấu hình bộ nhớ kênh kép

Bo mạch chủ cung cấp sáu khe cắm bộ nhớ DDR3 và hỗ trợ công nghệ kênh kép. Sau khi lắp bộ nhớ, BIOS sẽ tự động phát hiện các thông số kỹ thuật và dung lượng bộ nhớ. Bật chế độ bộ nhớ kênh kép sẽ tăng gấp đôi băng thông bộ nhớ gốc.

Các khe cắm bộ nhớ DDR3 được chia thành hai kênh và mỗi kênh có hai khe cắm bộ nhớ như sau:

- ▶ Kênh 0: DDR3_1, DDR3_2, DDR3_3
- ▶ Kênh 1: DDR3_4, DDR3_5, DDR3_6



▶ Bảng cấu hình bộ nhớ kênh kép

	DDR3_3	DDR3_2	DDR3_1	DDR3_6	DDR3_5	DDR3_4
Hai thanh	--	--	DS/SS	--	--	DS/SS
Bốn thanh	--	DS/SS	DS/SS	--	DS/SS	DS/SS
Sáu thanh	SS	--	DS/SS	DS	--	DS/SS
Sáu thanh	SS	SS	DS/SS	SS	SS	DS/SS

(SS = Một mặt, DS = Hai mặt, "--" = Không có bộ nhớ)

Do các giới hạn CPU, hãy đọc các hướng dẫn sau đây trước khi lắp bộ nhớ ở chế độ kênh kép.

1. Bạn không thể bật chế độ kênh kép nếu chỉ lắp một thanh nhớ DDR3.
2. Khi bật chế độ Kênh kép, đề nghị là bộ nhớ có cùng dung lượng, nhãn hiệu, tốc độ để có hiệu suất tối ưu. Khi bật chế độ Kênh kép với hai thanh nhớ, hãy chắc chắn là bạn lắp chúng trong các khe cắm DDR3_1 và DDR3_4. Khi bật chế độ Kênh kép với sáu thanh nhớ, hãy chắc chắn là các thanh nhớ để được lắp trên các khe cắm DDR3_3, DDR3_2, DDR3_6, DDR3_5 tất cả là loại một mặt.

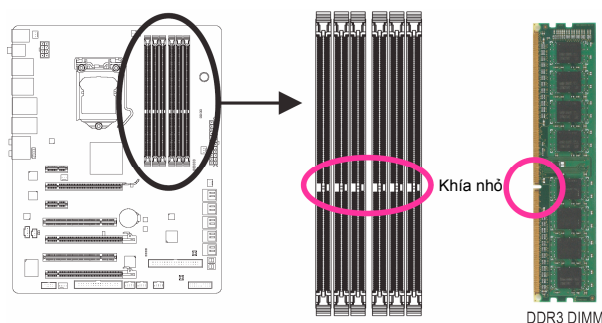


Nếu chỉ lắp một thanh nhớ DDR3, hãy chắc chắn là lắp trong DDR3_1 hay DDR3_4.

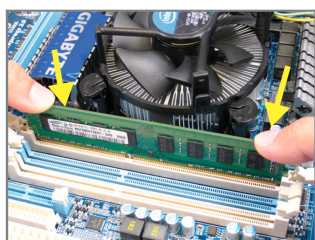
1-4-2 Lắp bộ nhớ



Trước khi lắp thanh nhớ, đảm bảo bạn đã tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng thanh nhớ. DDR3 và DDR2 DIMM không tương thích với nhau hoặc DDR DIMM. Đảm bảo bạn lắp DDR3 DIMM trên bo mạch chủ này.

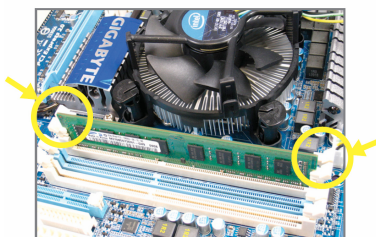


Thanh nhớ DDR3 có một khóa nhỏ, vì vậy nó chỉ có thể lắp đúng theo một hướng. Thực hiện theo các bước bên dưới để lắp đúng các thanh nhớ vào để cắm bộ nhớ.



Bước 1:

Lưu ý hướng của thanh nhớ. Kéo các kẹp giữ ở hai đầu của để cắm bộ nhớ. Đặt thanh nhớ lên để cắm. Như minh họa trong hình bên trái, hãy đặt các ngón tay lên cạnh phía trên bộ nhớ, ấn bộ nhớ xuống và lắp nó vào để cắm bộ nhớ theo chiều thẳng đứng.



Bước 2:

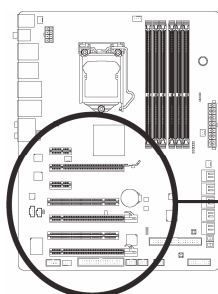
Các kẹp ở hai đầu để cắm sẽ khóa khít vào khi đã gắn chặt thanh nhớ.

1-5 Lắp card mở rộng



Đọc các hướng dẫn sau đây trước khi bạn bắt đầu lắp card mở rộng:

- Đảm bảo bo mạch chủ hỗ trợ card mở rộng. Đọc kỹ sổ tay hướng dẫn kèm theo card mở rộng.
- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi lắp card mở rộng để tránh làm hỏng phần cứng.



Khe cắm PCI Express x1



Khe cắm PCI Express x16 (PCIEX16_1)



Khe cắm PCI Express x16 (PCIEX8_1/PCIEX4_1)



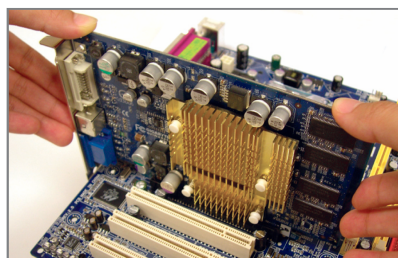
Khe cắm PCI



Thực hiện theo các bước bên dưới để lắp đúng card mở rộng vào khe cắm mở rộng.

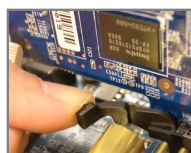
1. Xác định khe cắm mở rộng hỗ trợ card mở rộng của bạn. Tháo nắp đậy khe cắm kim loại khỏi mặt sau thùng máy.
2. Căn chỉnh card với khe cắm và ấn card xuống cho đến khi nó được lắp hoàn toàn vào khe cắm.
3. Đảm bảo các tiếp điểm kim loại trên card phải được lắp hoàn toàn vào khe cắm.
4. Siết chặt giá cắm kim loại của card vào mặt sau thùng máy bằng đinh vít.
5. Sau khi lắp mọi card mở rộng, hãy lắp vỏ thùng máy lại.
6. Bật máy. Nếu cần, hãy vào Cài đặt BIOS để thực hiện bất cứ thay đổi BIOS nào cần thiết cho card mở rộng của bạn.
7. Cài đặt trình điều khiển được bán kèm theo card mở rộng vào hệ điều hành của bạn.

Ví dụ: Lắp và tháo card đồ họa PCI Express:

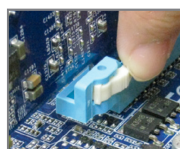


- Lắp card đồ họa:

Nhẹ nhàng đẩy xuống từ phía trên sườn đỉnh của các chốt cho đến khi các chốt nằm gọn trong khe cắm PCI Express. Đảm bảo các chốt đã chắc chắn nằm trong khe cắm và không bị tách rời.



- Tháo card ra khỏi khe cắm PCIEX16_1:
Đẩy nhẹ lên cần trên khe cắm và sau đó nâng card thẳng ra khỏi khe cắm.



- Tháo card ra khỏi khe cắm PCIEX8_1/PCIEX4_1:
Nhấn chốt màu trắng ở cuối của khe cắm PCI Express để nhả card ra và sau đó kéo card thẳng lên trên ra khỏi khe cắm.

1-6 Thiết lập ATI CrossFireX™/NVIDIA Cấu hình SLI

A. Yêu cầu hệ thống

- Hệ điều hành Windows Vista hoặc Windows XP
- Bo mạch chủ có hỗ trợ CrossFireX/SLI với hai khe cắm PCI Express x16 và trình điều khiển đúng
- Hai card đồ họa sẵn sàng cho CrossFireX/SLI với nhãn hiệu và chip giống nhau và trình điều khiển đúng
- Hai đầu nối bắc cầu CrossFire^(Ghi chú)/SLI
- Đề nghị dùng bộ cấp nguồn với đủ nguồn điện (Hãy tham khảo sổ tay hướng dẫn cho card đồ họa của bạn để biết yêu cầu về nguồn điện)

B. Kết nối card đồ họa

Bước 1:

Quan sát các bước trong “1-5 Lắp card mở rộng” và lắp hai card đồ họa CrossFireX/SLI lên các khe cắm PCI Express x16. Để có hiệu suất đồ họa tối ưu, đảm bảo bạn lắp card lên các khe cắm PCIEX16_1 và PCIEX8_1.

Bước 2:

Đưa các đầu nối bắc cầu CrossFire^(Ghi chú)/SLI trong các đầu nối cạnh vàng CrossFireX/SLI lên đỉnh của hai card.

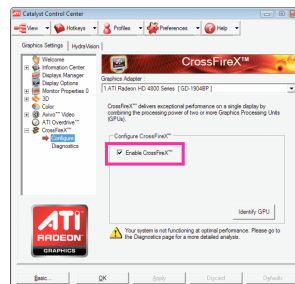
Bước 3:

Cắm cáp màn hình vào trong card đồ họa trên khe cắm PCIEX16_1.

C. Cấu hình trình điều khiển card đồ họa

C-1. Để bật chức năng CrossFireX

Sau khi cài đặt trình điều khiển card đồ họa vào trong hệ điều hành, hãy tới **ATI Catalyst Control Center**. Hãy duyệt menu **CrossFireX** và chắc chắn ô chọn **Enable CrossFireX™** đã được chọn.



C-2. Để bật chức năng SLI

Sau khi cài đặt trình điều khiển card đồ họa vào trong hệ điều hành, hãy tới **NVIDIA Control Panel**. Hãy duyệt màn hình **Set SLI Configuration** và đảm bảo hộp chọn **Enable SLI technology** được chọn.



(Ghi chú) Các đầu nối bắc cầu có thể cần hoặc không cần phụ thuộc vào card đồ họa của bạn.



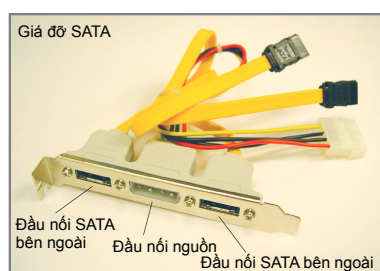
Quy trình và màn hình trình điều khiển để bật công nghệ CrossFireX/SLI có thể khác nhau theo card đồ họa. Hãy tham khảo sổ tay hướng dẫn đi kèm với card đồ họa của bạn để có thêm thông tin về việc bật công nghệ CrossFireX/SLI.

1-7 Lắp giá đỡ SATA

Giá đỡ SATA cho phép bạn nối thiết bị SATA bên ngoài vào hệ thống bằng cách mở rộng cổng SATA bên trong về phía bảng mặt sau của khung máy.



- Tắt hệ thống và công tắc nguồn của bạn trên bộ cấp nguồn trước khi lắp hoặc tháo giá đỡ SATA và cáp nguồn SATA để tránh làm hỏng phần cứng.
- Đưa cáp tín hiệu SATA và cáp nguồn chắc chắn vào trong các đầu nối tương ứng khi lắp.

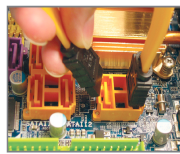


Giá cắm SATA bao gồm một giá đỡ SATA, một cáp tín hiệu SATA và một cáp nguồn SATA.

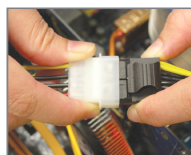
Làm theo các bước dưới đây để lắp giá đỡ SATA:



Bước 1:
Xác định vị trí một khe cắm PCI còn trống và vận chuyển giá đỡ SATA vào bảng mặt sau của khung máy bằng một ốc vít.



Bước 2:
Nối cáp SATA từ giá đỡ vào cổng SATA trên bo mạch chủ.



Bước 3:
Nối cáp nguồn từ giá đỡ vào bộ cấp nguồn.

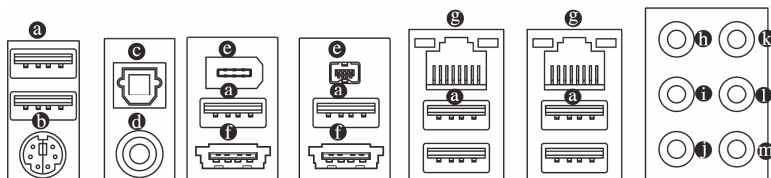


Bước 4:
Cắm một đầu của cáp tín hiệu SATA vào trong đầu nối SATA trên giá đỡ. Sau đó gắn cáp nguồn SATA vào đầu nối nguồn trên giá đỡ.



Bước 5:
Nối các đầu kia của cáp tín hiệu SATA và cáp nguồn SATA vào thiết bị SATA của bạn. Đối với thiết bị SATA trong hộp kín bên ngoài, bạn chỉ cần nối cáp tín hiệu SATA. Trước khi nối cáp tín hiệu SATA, đảm bảo bạn tắt nguồn của hộp kín gắn ngoài.

1-8 Các đầu nối bảng mặt sau



a Cổng USB

Cổng USB hỗ trợ thông số kỹ thuật USB 2.0/1.1. Dùng cổng này cho các thiết bị USB như bàn phím/chuột USB, máy in USB, ổ đĩa flash USB, v.v...

b Cổng bàn phím/chuột PS/2

Sử dụng cổng này để nối chuột hoặc bàn phím PS/2.

c Đầu nối ra S/PDIF quang học

Đầu nối này cung cấp đầu ra âm thanh kỹ thuật số cho hệ thống âm thanh ngoại vi có hỗ trợ âm thanh quang học kỹ thuật số. Trước khi sử dụng chức năng này, đảm bảo hệ thống âm thanh của bạn có cung cấp âm thanh kỹ thuật số quang học trong đầu nối.

d Đầu nối ra S/PDIF đồng trục

Đầu nối này cung cấp đầu ra âm thanh kỹ thuật số cho hệ thống âm thanh ngoại vi có hỗ trợ âm thanh đồng trục kỹ thuật số. Trước khi sử dụng chức năng này, đảm bảo hệ thống âm thanh của bạn có cung cấp âm thanh kỹ thuật số đồng trục trong đầu nối.

e Cổng IEEE 1394a

Cổng IEEE 1394 hỗ trợ thông số kỹ thuật IEEE 1394a, có tốc độ cao, băng thông cao và khả năng cắm nóng. Sử dụng cổng này cho thiết bị IEEE 1394a.

f Đầu nối eSATA/USB Combo

Đầu nối này hỗ trợ thông số kỹ thuật SATA 3Gbps và USB 2.0/1.1. Sử dụng cổng này để nối thiết bị SATA gắn ngoài hoặc bộ nhận cổng SATA; hoặc dùng cổng này cho các thiết bị USB như bàn phím/chuột USB, máy in USB, ổ đĩa nhớ USB và v.v...

g Cổng mạng LAN RJ-45

Cổng mạng LAN Ethernet của Gigabit cung cấp kết nối Internet với tốc độ truyền dữ liệu lên đến 1 Gbps. Những mục sau đây mô tả tình trạng các đèn LED ở cổng mạng LAN.

Đèn LED báo kết nối/tốc độ

Đèn LED báo hoạt động



Cổng mạng LAN

Đèn LED báo kết nối/tốc độ:

Tình trạng	Mô tả
Màu cam	Tốc độ truyền dữ liệu 1Gbps
Xanh lục	Tốc độ truyền dữ liệu 100 Mbps
Tắt	Tốc độ truyền dữ liệu 10 Mbps

Đèn LED báo hoạt động:

Tình trạng	Mô tả
Nhấp nháy	Đang nhận hoặc truyền dữ liệu
Tắt	Hiện không nhận và truyền dữ liệu



- Khi tháo cáp được cắm vào đầu nối mặt sau, trước tiên hãy tháo cáp khỏi thiết bị của bạn và sau đó tháo nó khỏi bo mạch chủ.
- Khi tháo cáp, hãy rút thẳng nó ra khỏi lỗ cắm. Không di chuyển cáp theo từng phía để tránh chập mạch điện bên trong lỗ cắm cáp.

Ⓜ **Giắc cắm loa giữa/loa trầm phụ (màu cam)**

Dùng giắc cắm âm thanh này để nối các loa giữa/loa trầm phụ theo cấu hình âm thanh kênh 5.1/7.1.

Ⓜ **Giắc cắm loa phía sau (màu đen)**

Dùng giắc cắm âm thanh này để nối các loa phía sau theo cấu hình âm thanh kênh 7.1.

Ⓜ **Giắc cắm loa bên cạnh (màu xám)**

Dùng giắc cắm âm thanh này để nối các loa bên cạnh theo cấu hình âm thanh kênh 4/5.1/7.1.

Ⓜ **Giắc đầu vào (Xanh lơ)**

Giắc đầu vào mặc định. Dùng giắc cắm âm thanh này cho các thiết bị đầu vào như thiết bị quang học, máy cát xét, v.v...

Ⓜ **Giắc đầu ra (Xanh lục)**

Giắc đầu ra mặc định. Dùng giắc cắm âm thanh này cho tai nghe hoặc loa kênh 2. Có thể sử dụng giắc cắm này để nối các loa phía trước theo cấu hình âm thanh kênh 4/5.1/7.1.

Ⓜ **Giắc cắm micrô (màu hồng)**

Giắc cắm micrô mặc định. Các micrô phải được nối với giắc cắm này.

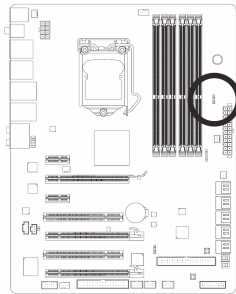


Ngoài các thiết lập loa mặc định, các giắc cắm âm thanh Ⓜ ~ Ⓜ có thể được cấu hình lại để thực hiện các chức năng khác nhau qua phần mềm âm thanh. Chỉ có các micrô vẫn phải được kết nối với giắc cắm micrô mặc định (Ⓜ). Hãy tham khảo các hướng dẫn về cách cài đặt cấu hình âm thanh kênh 2/4/5.1/7.1 ở Chương 5, “Cấu hình âm thanh kênh 2/4/5.1/7.1”.

1-9 Các nút và đèn LED trên bo mạch

Các đèn LED chỉ báo giai đoạn bộ nhớ/CPU VTT

Bo mạch chủ này có 4 đèn LED chỉ báo giai đoạn được điều khiển bởi BIOS hệ thống để chỉ ra trạng thái giai đoạn của CPU VTT và bộ nhớ. Các đèn LED màu lục sáng lên ở tình trạng làm việc bình thường; các đèn LED màu vàng sẽ sáng khi xuất hiện quá áp hoặc quá tải quá mức.



CPU VTT:

GD1: Tình trạng làm việc bình thường (LED màu lục)

GD2: Quá áp hoặc quá tải quá mức (LED màu vàng)

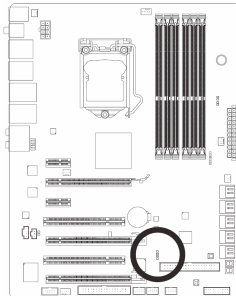
Bộ nhớ:

MD1: Tình trạng làm việc bình thường (LED màu lục)

MD2: Quá áp hoặc quá tải quá mức (LED màu vàng)

Các đèn LED ACPI

4 đèn LED ACPI được tích hợp chỉ ra trạng thái nguồn của hệ thống (S0, S1, S3, S4, S5) để tránh khả năng làm hỏng phần cứng do hành động cấm/rút nguồn không phù hợp.



Các đèn LED ACPI:

S0_LED

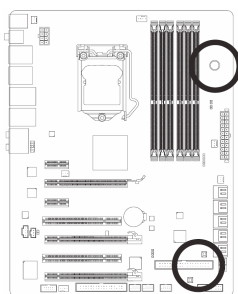
S1_LED

S3_LED

S4_S5_LED

Các nút bấm nhanh

Bo mạch chủ này có 3 nút bấm nhanh: nút nguồn, nút đặt lại và nút xóa CMOS. Nút nguồn và nút đặt lại cho phép người dùng bật/tắt hoặc đặt lại nhanh máy tính trong môi trường thùng mở khi họ muốn thay đổi các linh kiện phần cứng hoặc thực hiện kiểm tra phần cứng. Sử dụng nút xóa CMOS để xóa sạch các giá trị CMOS (như thông tin ngày tháng và các cấu hình BIOS) và đặt lại các giá trị CMOS thành các giá trị mặc định của nhà máy khi cần.



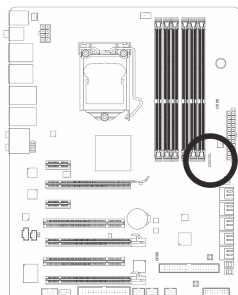
PW_SW: Nút nguồn
RST_SW: Nút đặt lại
CMOS_SW: Nút xóa CMOS



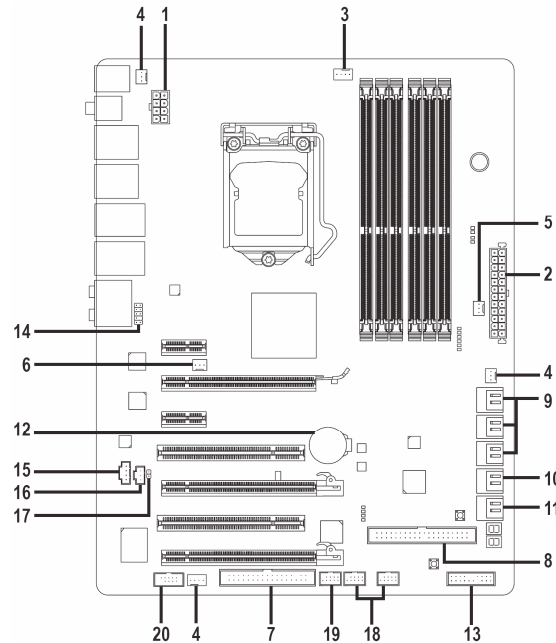
- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện trước khi xóa các giá trị CMOS.
- Sau khi khởi động lại hệ thống, vào Cài đặt BIOS để tải các cài đặt mặc định (chọn **Load Optimized Defaults (Tải các cài đặt mặc định tối ưu)**) hoặc tự cấu hình các cài đặt BIOS (xem Chương 2, “Cài đặt BIOS” để biết các cấu hình BIOS).

PHASE LED

Các đèn LED giai đoạn chỉ ra việc tải CPU. Tải CPU càng cao, số các đèn LED sáng càng nhiều. Để bật chức năng hiển thị PHASE LED, đầu tiên hãy bật Dynamic Energy Saver™ 2. Hãy tham khảo Chương 4 “Energy Saver™ 2 động” để có thêm chi tiết.



1-10 Các đầu nối bên trong



1) ATX_12V_2X	11) GSATA2_2/3
2) ATX	12) BAT
3) CPU_FAN	13) F_PANEL
4) SYS_FAN1/2/3	14) F_AUDIO
5) PWR_FAN	15) CD_IN
6) PCH_FAN	16) SPDIF_I
7) FDD	17) SPDIF_O
8) IDE	18) F_USB1/F_USB2
9) SATA2_0/1/2/3/4/5	19) F_1394
10) GSATA2_0/1	20) COMA



Đọc các hướng dẫn sau đây trước khi kết nối các thiết bị ngoại vi:

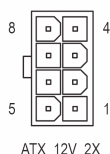
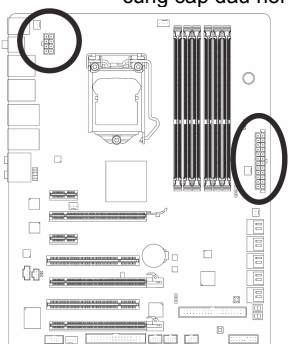
- Trước tiên đảm bảo các thiết bị của bạn phải tương thích với các đầu nối mà bạn cần kết nối.
- Trước khi lắp các thiết bị, chắc chắn bạn đã tắt chúng và máy tính. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng các thiết bị.
- Sau khi lắp thiết bị và trước khi bật máy tính, đảm bảo cáp thiết bị phải được gắn chặt vào đầu nối trên bo mạch chủ.

1/2) ATX_12V_2X/ATX (Đầu nối nguồn điện 12V 2x4 và Đầu nối nguồn điện chính 2x12)

Khi dùng đầu nối nguồn điện, bộ nguồn có thể cung cấp đủ nguồn điện ổn định cho mọi phụ kiện trên bo mạch chủ. Trước khi nối đầu nối nguồn điện, đảm bảo bạn đã tắt bộ nguồn và lắp đúng mọi thiết bị. Đầu nối nguồn điện có kiểu thiết kế chống hồng học. Nối cáp bộ nguồn với đầu nối nguồn điện theo đúng hướng. Đầu nối nguồn điện 12V chủ yếu cung cấp nguồn điện cho CPU. Nếu chưa kết nối đầu nối nguồn điện 12V, máy tính sẽ không khởi động.

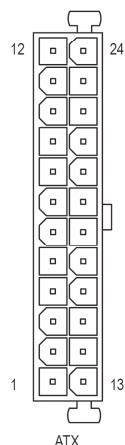


- Sử dụng bộ cáp nguồn có cung cấp đầu nối nguồn 2x4 12V được nhà sản xuất CPU đề xuất khi dùng CPU Intel Extreme Edition (130W)
- Để đáp ứng các yêu cầu mở rộng, bạn nên sử dụng bộ nguồn có thể chịu được khả năng tiêu thụ nguồn điện cao (500W hoặc cao hơn). Nếu sử dụng bộ nguồn không thể cung cấp nguồn điện như yêu cầu, kết quả có thể dẫn đến hệ thống không ổn định hoặc không thể khởi động.
- Các đầu nối nguồn tương thích với các bộ cáp nguồn có các cầu nối nguồn 2x2 12V và 2x10. Khi dùng bộ cáp nguồn có cung cấp đầu nối nguồn 2x4 12V và 2x12, hãy tháo nắp bảo vệ ra khỏi đầu nối nguồn 12V và đầu nối nguồn chính trên bo mạch chủ. Không đưa các cáp cấp nguồn vào trong các chân dưới nắp bảo vệ khi dùng bộ cáp nguồn có cung cấp đầu nối nguồn 2x2 12V và 2x10.



ATX_12V_2X:

Số chân	Định nghĩa
1	GND (Chỉ dùng cho loại 12V 2x4 chân)
2	GND (Chỉ dùng cho loại 12V 2x4 chân)
3	GND
4	GND
5	+12V (Chỉ dùng cho loại 12V 2x4 chân)
6	+12V (Chỉ dùng cho loại 12V 2x4 chân)
7	+12V
8	+12V

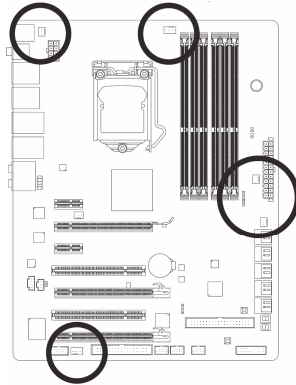


ATX:

Số chân	Định nghĩa	Số chân	Định nghĩa
1	3.3V	13	3.3V
2	3.3V	14	-12V
3	GND	15	GND
4	+5V	16	PS_ON (Bật/Tắt mềm)
5	GND	17	GND
6	+5V	18	GND
7	GND	19	GND
8	Nguồn điện tốt	20	-5V
9	5V SB (chế độ chờ +5V)	21	+5V
10	+12V	22	+5V
11	+12V (Chỉ dùng cho loại ATX 2x12 chân)	23	+5V (Chỉ dùng cho loại ATX 2x12 chân)
12	3.3V (Chỉ dùng cho loại ATX 2x12 chân)	24	GND (Chỉ dùng cho loại ATX 2x12 chân)

3/4/5) CPU_FAN/SYS_FAN1/SYS_FAN2/SYS_FAN3/PWR_FAN (Các đầu cắm quạt)

Trên bo mạch chủ có một đầu cắm quạt CPU loại 4 chân (CPU_FAN), đầu cắm quạt hệ thống loại 4 chân (SYS_FAN2) và hai cái loại 3 chân (SYS_FAN1/SYS_FAN3) và đầu cắm quạt cho nguồn loại 3 chân (PWR_FAN). Hầu hết các đầu cắm quạt có một thiết kế rất dễ lồng vào. Khi nối cáp quạt, phải đảm bảo nối vào đúng hướng (dây điện đầu nối màu đen là dây nối đất). Bo mạch chủ hỗ trợ việc điều khiển tốc độ quạt CPU yêu cầu sử dụng quạt CPU có kiểu thiết kế điều khiển tốc độ quạt. Để tản nhiệt tối ưu, bạn nên lắp quạt hệ thống bên trong thùng máy.



CPU_FAN



SYS_FAN2



SYS_FAN1/SYS_FAN3
PWR_FAN

CPU_FAN:

Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	+12V / Điều khiển tốc độ
3	Bộ cảm biến
4	Điều khiển tốc độ

SYS_FAN2:

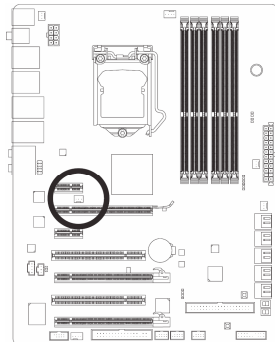
Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	+12V / Điều khiển tốc độ
3	Bộ cảm biến
4	Dự trữ

SYS_FAN1/SYS_FAN3/PWR_FAN:

Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	+12V
3	Bộ cảm biến

6) PCH_FAN (Đầu cắm quạt bộ vi xử lý)

Nối cáp quạt của Bộ vi xử lý vào đầu cắm này. Đầu cắm quạt có một thiết kế rất dễ lồng vào. Khi nối cáp quạt, đảm bảo nối vào đúng hướng. Hầu hết các quạt được thiết kế với các dây điện đầu nối nguồn có mã màu. Dây điện đầu nối điện màu đỏ chỉ ra kết nối điện dương và đòi hỏi điện áp +12V. Dây điện đầu nối màu đen là dây tiếp địa.



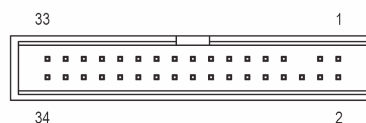
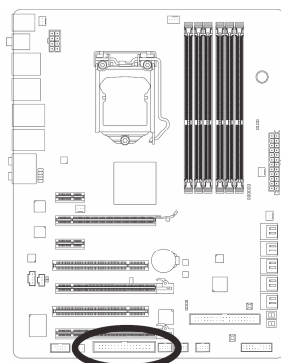
Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	+12V
3	NC



- Chắc chắn bạn đã nối các cáp quạt với đầu cắm quạt để tránh CPU, Bộ vi xử lý và hệ thống khởi bị quá nóng. Hiện tượng quá nóng có thể làm hỏng CPU/Bộ vi xử lý hoặc hệ thống có thể bị treo.
- Các đầu cắm quạt này không phải là những khối cầu nối nhảy cóc trong cấu hình. Không đặt nắp cầu nối nhảy cóc trên các đầu cắm.

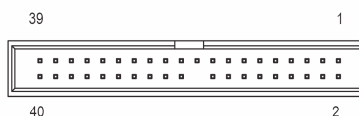
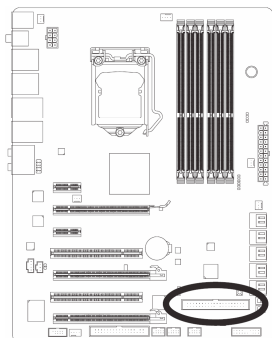
7) FDD (Đầu nối ổ đĩa mềm)

Đầu nối được dùng để nối ổ đĩa mềm. Các loại ổ đĩa mềm được hỗ trợ gồm: 360 KB, 720 KB, 1.2 MB, 1.44 MB và 2.88 MB. Trước khi nối ổ đĩa mềm, hãy xác định đường rãnh chống hồng trên bộ nối. Trước khi kết nối ổ đĩa mềm, đảm bảo xác định chấu 1 của đầu cắm và cáp ổ đĩa mềm. Chấu 1 của cáp thường được xác định bằng một dải màu khác. Để mua cáp ổ đĩa mềm tùy chọn, hãy liên hệ đại lý ở địa phương.



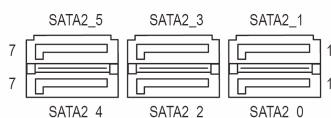
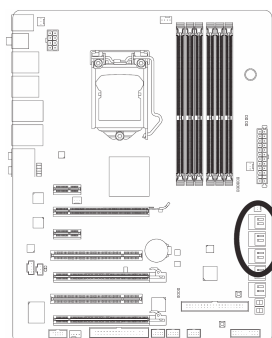
8) IDE (Đầu nối IDE)

Đầu nối IDE hỗ trợ đến hai thiết bị như các ổ đĩa cứng và ổ đĩa quang. Trước khi gắn cáp IDE, xác định đường rãnh chống hồng trên đầu nối. Nếu bạn muốn nối hai thiết bị IDE, nhớ cài các cầu nối nhảy cóc và kết nối cáp theo chức năng của các thiết bị IDE (ví dụ như chính hay phụ). (Để biết thông tin về cách cấu hình các cài đặt chính/phụ cho các thiết bị IDE, hãy đọc các hướng dẫn từ nhà sản xuất thiết bị.)



9) SATA2_0/1/2/3/4/5 (Các đầu nối SATA 3Gbps, được điều khiển bằng bộ vi xử lý P55)

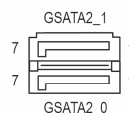
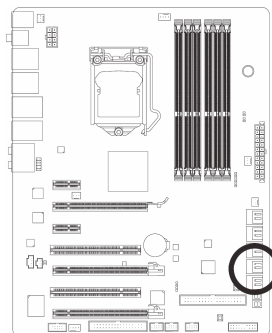
Các đầu nối SATA phù hợp với tiêu chuẩn SATA 3Gbps và tương thích với tiêu chuẩn SATA 1,5Gbps. Mỗi đầu nối SATA hỗ trợ chỉ một thiết bị SATA. Bộ vi xử lý P55 hỗ trợ RAID 0, RAID 1, RAID 5 và RAID 10. Hãy tham khảo Chương 5 “Cấu hình ổ đĩa cứng SATA” để có các chỉ dẫn về cấu hình mảng RAID.



Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	TXP
3	TXN
4	GND
5	RXN
6	RXP
7	GND

10) GSATA2_0/1 (Các đầu nối SATA 3Gbps, được điều khiển bằng JMB362)

Các đầu nối SATA phù hợp với tiêu chuẩn SATA 3Gbps và tương thích với tiêu chuẩn SATA 1,5Gbps. Mỗi đầu nối SATA hỗ trợ chỉ một thiết bị SATA. JMP362 hỗ trợ RAID 0 và RAID 1. Hãy tham khảo Chương 5 “Cấu hình ổ đĩa cứng SATA” để có chỉ dẫn về cấu hình mảng RAID.



Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	TXP
3	TXN
4	GND
5	RXN
6	RXP
7	GND



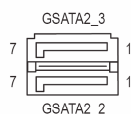
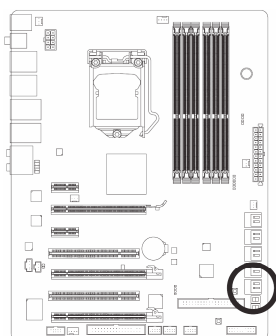
Hãy cắm đầu chữ L của cáp SATA 3Gbps vào ổ đĩa cứng SATA.



- Cấu hình hệ thống đĩa dự phòng RAID 0 hoặc RAID 1 đòi hỏi ít nhất hai ổ đĩa cứng. Nếu sử dụng hơn hai ổ đĩa cứng, tổng số ổ đĩa cứng phải là số chẵn.
- Cấu hình hệ thống đĩa dự phòng RAID 5 đòi hỏi ít nhất ba ổ đĩa cứng. (Tổng số ổ đĩa cứng không phải là số chẵn.)
- Cấu hình RAID 10 đòi hỏi ít nhất bốn ổ đĩa cứng và tổng số ổ đĩa cứng phải là số chẵn.

11) GSATA2_2/3 (Các đầu nối SATA 3Gbps, được điều khiển bằng GIGABYTE SATA2)

Các đầu nối SATA phù hợp với tiêu chuẩn SATA 3Gbps và tương thích với tiêu chuẩn SATA 1,5Gbps. Mỗi đầu nối SATA hỗ trợ chỉ một thiết bị SATA. GIGABYTE SATA2 hỗ trợ RAID 0 và RAID 1. Hãy tham khảo Chương 5 “Cấu hình ổ đĩa cứng SATA” để có chỉ dẫn về cấu hình mảng RAID.



Số chân	Định nghĩa
1	GND
2	TXP
3	TXN
4	GND
5	RXN
6	RXP
7	GND

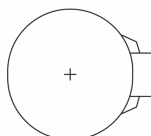
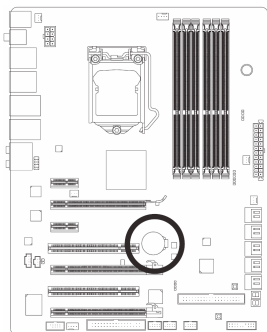


Cấu hình RAID 0 hay RAID 1 yêu cầu có ít nhất hai ổ đĩa cứng.

Hãy cắm đầu chữ L của cáp SATA 3Gbps vào ổ đĩa cứng SATA.

12) BAT (Pin)

Pin cung cấp nguồn điện để duy trì các giá trị (như các cấu hình BIOS, thông tin ngày giờ) trong chip CMOS khi máy tính tắt. Thay pin khi điện áp pin giảm xuống mức yếu, nếu không các giá trị chip CMOS có thể không chính xác hoặc có thể bị mất.



Bạn có thể xóa các giá trị chip CMOS bằng cách tháo pin ra:

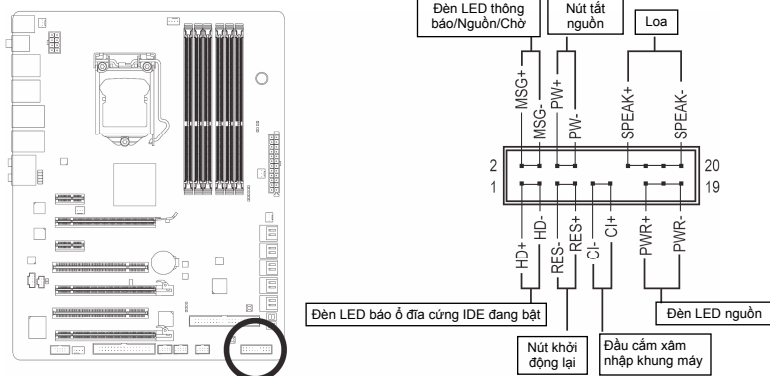
1. Tắt máy tính và rút dây nguồn điện.
2. Tháo nhẹ pin ra khỏi khung giữ pin và đợi 1 phút. (Hoặc sử dụng vật dụng kim loại như tua vít để chạm vào các cực âm và dương của khung chứa pin, giúp rút ngắn chúng khoảng 5 giây.)
3. Thay pin.
4. Cắm dây nguồn điện vào và khởi động lại máy tính.



- Luôn tắt máy tính và rút dây nguồn trước khi thay pin.
- Thay pin bằng một loại pin tương đương khác. Nguy cơ gây nổ nếu pin được thay có mẫu không đúng.
- Liên hệ nơi mua hàng hay đại lý bán hàng địa phương nếu bạn không thể tự thay pin hoặc không chắc chắn về mẫu pin.
- Khi lắp pin, lưu ý hướng của cạnh dương (+) và cạnh âm (-) của pin (cạnh dương phải hướng lên).
- Phải xử lý các loại pin được dùng theo các quy định môi trường địa phương.

13) F_PANEL (Đầu cắm bảng mặt trước)

Kết nối nút tắt nguồn, nút khởi động lại, loa, cảm biến/công tắc xâm nhập khung máy và đèn chỉ báo tình trạng hệ thống ở khung máy với đầu cắm này theo các chức năng lỗ cắm dưới đây. Lưu ý các lỗ cắm âm và dương trước khi kết nối các loại cáp.



- **MSG/PWR** (Đèn LED Thông báo/Nguồn/Chờ, Màu vàng/Màu tím):

Tình trạng hệ thống	Đèn LED
S0	Bật
S1	Nhấp nháy
S3/S4/S5	Tắt

Kết nối với đèn chỉnh báo tình trạng nguồn điện trên mặt trước thùng máy. Đèn LED bật khi hệ thống đang hoạt động. Đèn LED tiếp tục nhấp nháy khi hệ thống ở tình trạng chờ S1. Đèn LED tắt khi hệ thống ở tình trạng chờ S3/S4 hoặc đã được tắt (S5).

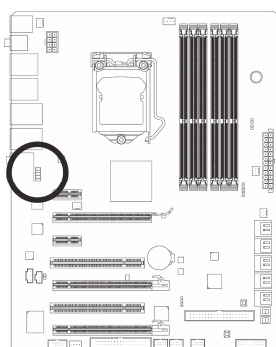
- **PW** (Nút tắt nguồn, Màu đỏ):
Kết nối với nút tắt nguồn ở mặt trước thùng máy. Bạn có thể cấu hình cách tắt máy bằng nút tắt nguồn (xem Chương 2, "Cài đặt BIOS", "Cài đặt quản lý nguồn điện" để biết thêm thông tin).
- **SPEAK** (Loa, Màu cam):
Kết nối với loa ở mặt trước thùng máy. Hệ thống thông báo tình trạng khởi động hệ thống bằng cách phát ra một tiếng bíp. Bạn sẽ nghe chỉ một tiếng bíp ngắn nếu máy không tìm thấy sự cố nào khi khởi động. Nếu tìm thấy sự cố, BIOS có thể phát ra các tiếng bíp theo từng loại khác nhau để chỉ sự cố. Xem Chương 5, "Khắc phục sự cố" để biết thêm thông tin về các mã tiếng bíp.
- **HD** (Đèn LED báo ổ đĩa cứng IDE đang bật, Xanh lơ)
Kết nối với đèn LED báo ổ đĩa cứng đang bật ở mặt trước thùng máy. Đèn LED đang bật khi ổ đĩa cứng đang đọc hoặc soạn dữ liệu.
- **RES** (Nút khởi động lại, Xanh lục):
Kết nối với nút khởi động lại ở mặt trước thùng máy. Nhấn nút khởi động lại để khởi động lại máy tính nếu máy bị treo và không thể thực hiện thao tác khởi động lại thông thường.
- **CI** (Đầu cắm báo xâm nhập khung máy, Màu xám):
Nối cảm biến/công tắc xâm nhập khung máy trên khung máy để có có dò thấy nắp khung máy đã bị tháo ra. Chức năng này đòi hỏi khung máy có cảm biến/công tắc xâm nhập khung máy.



Kiểu thiết kế mặt trước có thể khác nhau theo từng thùng máy. Thanh mặt trước phần lớn bao gồm nút tắt nguồn, nút khởi động lại, đèn LED nguồn, đèn LED báo ổ đĩa cứng đang bật, loa, v.v... Khi nối thanh mặt trước thùng máy với đầu cắm này, đảm bảo các chức năng dây cáp và lỗ cắm phải khớp với nhau.

14) F_AUDIO (Đầu nối âm thanh mặt trước)

Đầu cắm âm thanh mặt trước hỗ trợ âm thanh trung thực (HD) của Intel và âm thanh AC'97. Bạn có thể nối thanh âm thanh mặt trước thùng máy với đầu cắm này. Đảm bảo các chức năng dây cáp đầu nối của thanh phải khớp với các chức năng lỗ cắm của đầu cắm bo mạch chủ. Kết nối không đúng giữa đầu nối của thanh và đầu cắm bo mạch chủ sẽ làm cho thiết bị không thể hoạt động hoặc thậm chí còn làm hỏng thiết bị.



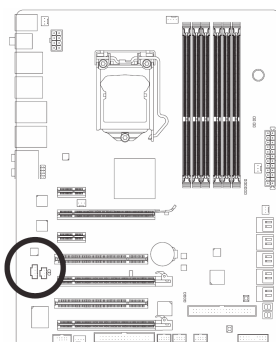
Cho âm thanh mặt trước HD:		Cho âm thanh mặt trước AC'97:	
Số chân	Định nghĩa	Số chân	Định nghĩa
1	MIC2_L	1	MIC
2	GND	2	GND
3	MIC2_R	3	Nguồn MIC
4	-ACZ_DET	4	NC
5	LINE2_R	5	Đường ra (phải)
6	GND	6	NC
7	FAUDIO_JD	7	NC
8	Không chân	8	Không chân
9	LINE2_L	9	Đường ra (trái)
10	GND	10	NC



- Nếu thùng máy của bạn có thanh âm thanh mặt trước AC'97, tham khảo các hướng dẫn về cách bật chức năng AC'97 qua phần mềm âm thanh ở Chương 5, "Cấu hình âm thanh kênh 2/4/5.1/7.1".
- Tín hiệu âm thanh sẽ có đồng thời ở cả kết nối âm thanh mặt trước lẫn mặt sau. Nếu bạn muốn tắt âm thanh ở mặt sau (chỉ hỗ trợ khi dùng chương trình âm thanh mặt HD mặt trước), hãy tham khảo Chương 5, "Định cấu hình âm thanh kênh 2/4/5.1/7.1".
- Một số thùng máy cung cấp thanh âm thanh mặt trước có các đầu nối được tách ra trên mỗi dây cáp thay vì một phích cắm riêng. Để có thông tin về cách kết nối thanh âm thanh mặt trước có các chức năng dây cáp khác nhau, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất thùng máy.

15) CD_IN (Đầu cắm CD)

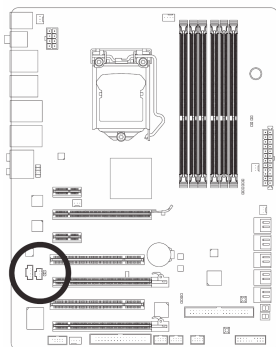
Bạn có thể cắm cáp âm thanh đi kèm với ổ đĩa quang vào đầu cắm.



Số chân	Định nghĩa
1	CD-L
2	GND
3	GND
4	CD-R

16) SPDIF_I (Đầu cắm S/PDIF vào)

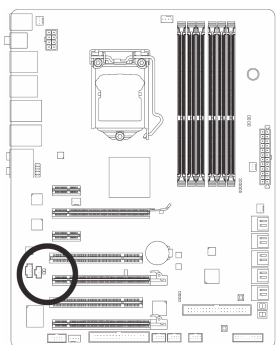
Đầu cắm này hỗ trợ đầu vào S/PDIF kỹ thuật số và có thể nối với thiết bị âm thanh hỗ trợ đầu ra âm thanh số qua cáp đầu vào S/PDIF tùy chọn. Để mua cáp S/PDIF In tùy chọn, hãy liên hệ đại lý ở địa phương.



Số chân	Định nghĩa
1	Nguồn
2	SPDIF
3	GND

17) SPDIF_O (Đầu cắm ra S/PDIF)

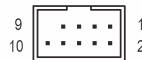
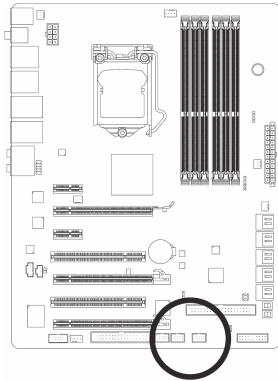
Đầu cắm này hỗ trợ đầu ra S/PDIF kỹ thuật số và nối với cáp âm thanh số S/PDIF (được cung cấp bởi các card mở rộng) cho đầu ra âm thanh số từ bo mạch chủ đến một số card mở rộng như card đồ họa và âm thanh. Ví dụ: một số card đồ họa có thể yêu cầu bạn sử dụng cáp âm thanh số S/PDIF cho đầu ra âm thanh số từ bo mạch chủ đến card đồ họa nếu bạn muốn nối màn hình HDMI với card đồ họa và đồng thời có đầu ra âm thanh số từ màn hình HDMI. Để biết thông tin về cách kết nối cáp âm thanh số S/PDIF, hãy đọc kỹ sổ tay sử dụng card mở rộng của bạn.



Số chân	Định nghĩa
1	SPDIFO
2	GND

18) F_USB1/F_USB2 (Các đầu cắm USB)

Các đầu cắm tuân theo thông số kỹ thuật USB 2.0/1.1. Mỗi đầu cắm USB có thể cung cấp hai cổng USB qua giá cắm USB tùy chọn. Để mua giá cắm USB tùy chọn, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng địa phương.



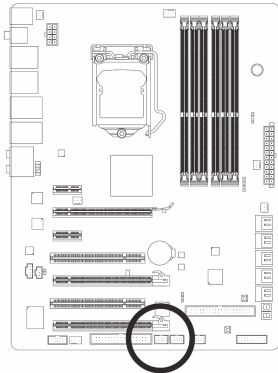
Số chân	Định nghĩa
1	Nguồn điện (5V)
2	Nguồn điện (5V)
3	USB DX-
4	USB DY-
5	USB DX+
6	USB DY+
7	GND
8	GND
9	Không chân
10	NC



- Không cắm cáp (2x5 chân) của giá cắm IEEE 1394 vào đầu cắm USB.
- Trước khi lắp giá cắm USB, chắc chắn bạn đã tắt máy tính và rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng giá cắm USB.

19) F_1394 (Các đầu cắm IEEE 1394a)

Đầu cắm phù hợp với thông số kỹ thuật IEEE 1394a. Đầu cắm IEEE 1394a có thể cung cấp một cổng IEEE 1394a qua giá cắm IEEE 1394a tùy chọn. Để mua giá cắm IEEE 1394a, hãy liên hệ đại lý ở địa phương.



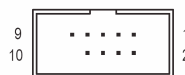
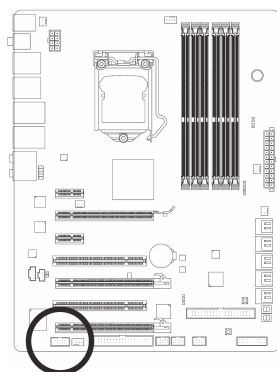
Số chân	Định nghĩa
1	TPA+
2	TPA-
3	GND
4	GND
5	TPB+
6	TPB-
7	Nguồn điện (12V)
8	Nguồn điện (12V)
9	Không chân
10	GND



- Không cắm cáp giá cắm USB vào trong đầu cắm IEEE 1394a.
- Trước khi lắp giá cắm IEEE 1394a, đảm bảo tắt máy tính của bạn và rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm nguồn để tránh làm hỏng giá cắm IEEE 1394a.
- Để nối thiết bị IEEE 1394a, gắn một đầu của cáp thiết bị vào máy tính của bạn và sau đó gắn đầu kia của cáp vào thiết bị IEEE 1394a. Đảm bảo là cáp được nối chắc chắn.

20) COMA (Đầu cắm cổng nối tiếp)

Đầu cắm COMA có thể cung cấp một cổng nối tiếp qua cáp cổng COM tùy chọn.
Để mua cáp cổng COM tùy chọn, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng địa phương.



Số chân	Định nghĩa
1	ND CD-
2	NSIN
3	NSOUT
4	NDTR-
5	GND
6	NDSR-
7	NRTS-
8	NCTS-
9	NRI-
10	Không chân

Blank lined area for writing.